

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 154/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tùng

Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2018 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1238/2018/QĐXX- ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thu L, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Anh Cao Văn T sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thu L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L đăng ký kết hôn với anh Cao Văn T tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Bình Định vào ngày 14/6/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2013). Sau khi kết hôn vợ chồng chị L, anh T sống hạnh phúc đến tháng 12 năm

2017 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng mà nguyên nhân chính là do anh T ăn chơi, chơi số đề, không có trách nhiệm với vợ con mà còn có tính đa nghi; chị L đi làm để lấy tiền trang trải cuộc sống gia đình thì anh T nghi ngờ Chị ngoại tình nên đốt hết quần áo của Chị. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Chị L đã về nhà cha mẹ Chị ở và vợ chồng ly thân kể từ thời gian đó cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao phong Đ, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2014. Hiện cháu Đ đang ở với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị L không có nên Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16/7/2018 anh Cao Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do chị L lừa dối gia đình, bỏ bê công việc nhà, ăn chơi, ngoại tình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình căng thẳng. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đ như chị L trình bày. Ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật. Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Trần Thu L và anh Cao Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, không có trách nhiệm với nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn. Do ghen vô cớ nên anh T đã đốt hết quần áo của chị L, nên chị L đã về phía Chị ở từ cuối năm 2017 và Anh, Chị đã ly thân từ đó cho đến nay, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị L, anh T chắc chắn không mang lại kết quả gì.

Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị L, anh T được thuận tình ly hôn.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh T có một người con chung tên là Cao Phong Đ, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2014. Ly hôn, cả Anh và Chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu Đ đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo tâm lý và ổn định cuộc sống cho cháu, xét giao cháu Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L. Khi cần thiết chị L, anh T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản*: Giữa chị L, anh T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu số 03355 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81. 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu L và anh Cao Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao một con chung là cháu Cao Phong Đ, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L. Khi cần thiết chị L, anh T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung*: Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thu L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu số 03355 ngày 01/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thắm